



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA

Phiên bản 2.0 - 2020

THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH		
Tên chương trình		Y KHOA
Bằng cấp		BÁC SĨ Y KHOA
Trình độ đào tạo		Đại học
Ngành đào tạo		Y khoa
Mã ngành đào tạo		7720101
Loại hình đào tạo		Chính quy
Thời gian đào tạo		6 năm
Số lượng tín chỉ	Giáo dục đại cương	23
	Giáo dục cơ sở ngành	66
	Giáo dục ngành bắt buộc	109
	Giáo dục ngành tự chọn	8
	Tốt nghiệp	4
	Tổng cộng	210
ĐỐI SÁNH		
<i>Trong nước</i>		
<ul style="list-style-type: none"> - Khung trình độ quốc gia Việt Nam - Chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa của Bộ Y Tế Việt Nam - Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa của Đại học Y Hà Nội 		
<i>Ngoài nước</i>		
<ul style="list-style-type: none"> - Khung chuẩn năng lực của ASEAN - Chương trình đào tạo bác sĩ y khoa của Đại học Y Harvard (Harvard Medical School) - ACGME (Accreditation for Graduate Medical Education) Core Competencies của Hoa kỳ. 		
THỜI ĐIỂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG		
Tháng 09-2016		
BẮT ĐẦU CHƯƠNG TRÌNH		
Sinh viên từ năm học 2016-2017		

CHỦ QUẢN	
Đơn vị cấp bằng	Khoa Y - Đại học Y Dược TP HCM
Đơn vị giảng dạy	Khoa Y - Đại học Y Dược TP HCM
Liên kết	Không
Cơ sở dạy-học	Khoa Y - Đại học Y Dược TP HCM 32 bệnh viện thực hành 10 trạm y tế

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH	
<p>Chương trình Bác sĩ Y khoa nhằm mục đích đào tạo những người bác sĩ có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe của cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.</p> <p>Chương trình gồm 2 giai đoạn: tiền lâm sàng và lâm sàng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giai đoạn tiền lâm sàng kéo dài 6 học kỳ (3 năm học đầu), trong đó sinh viên được học phần giáo dục đại cương và cơ sở ngành, nhằm đạt được những kiến thức khoa học cơ bản trong y học, những kỹ năng thực hành cơ bản và hành vi, làm nền tảng cho giai đoạn lâm sàng tiếp theo. Giai đoạn này sinh viên sẽ học tại khoa Y và đồng thời thực hành tại bệnh viện từ học kỳ thứ 3 (cuối năm học thứ hai).- Giai đoạn lâm sàng kéo dài 6 học kỳ (3 năm học cuối), trong đó sinh viên vận dụng những kiến thức, kỹ năng cơ bản vào giải quyết các vấn đề, dựa trên y học chứng cứ, hoàn cảnh kinh tế, xã hội, môi trường, trên bệnh nhân thực trong bệnh viện, phòng khám, trạm y tế và cộng đồng. <p>Chương trình cung cấp cho sinh viên những kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, quản lý và lãnh đạo.</p> <p>Chương trình tạo cơ hội cho sinh viên bước đầu thực hiện những nghiên cứu khoa học, có quyền chọn lựa những môn học yêu thích trong năm thứ năm, trải nghiệm để phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>Chương trình tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với môi trường giáo dục y khoa bên ngoài Việt Nam trong 2-4 tuần vào năm thứ năm, để học hỏi, trao đổi và tiếp cận với môi trường học thuật khác biệt.</p>	

KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI (ELOs)	
KIẾN THỨC	
ELO1	Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe
ELO2	Vận dụng y học chứng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
ELO3	Vận dụng kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng
KỸ NĂNG	
ELO4	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán chính xác các bệnh phổ biến
ELO5	Thiết lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm
ELO6	Sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa, đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả
ELO7	Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp
ELO8	Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân của người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
ELO9	Tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn an toàn và hiệu quả.
THÁI ĐỘ	
ELO10	Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
ELO11	Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI (ELOs)	LĨNH VỰC 1:	LĨNH VỰC 2:	LĨNH VỰC 3:	LĨNH VỰC 4:	LĨNH VỰC 5:
	Kiến thức và kỹ năng	Chăm sóc y khoa	Y đức và tính chuyên nghiệp	Giao tiếp và cộng tác	Thực hành dựa trên hệ thống
	Bác sĩ y khoa có khả năng tích hợp kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y xã hội học để xác định và giải quyết các vấn đề sức khỏe cho một cá nhân và cho cộng đồng	Bác sĩ y khoa có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế.	Bác sĩ y khoa có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.	Bác sĩ y khoa có khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng.	Bác sĩ y khoa hiểu rõ cách tổ chức, hoạt động của hệ thống y tế, có thể làm việc, hợp tác với đồng nghiệp ở các cơ sở y tế từ trung ương đến địa phương, có thể nhận diện các vấn đề chất lượng của hệ thống và tham gia cải thiện
ELO1: Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe	X	X			
ELO2: Vận dụng y học chứng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.		X			
ELO3: Vận dụng kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng	X	X			
ELO4: Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán chính xác các bệnh phổ biến	X	X			
ELO5: Thiết lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý theo nguyên tắc người bệnh là trung tâm	X	X	X		
ELO6: Sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ y khoa, đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả	X	X			
ELO7: Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp	X	X			

ELO8: Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân của người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.			X	X	X
ELO9: Tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn an toàn và hiệu quả.			X		X
ELO10: Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.			X	X	X
ELO11: Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.			X	X	

CHƯƠNG TRÌNH 6 NĂM		
<i>Năm 1: 36 tín chỉ</i>	<i>Năm 2: 36 tín chỉ</i>	<i>Năm 3: 36 tín chỉ</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Module 1: Từ phân tử đến tế bào (Lý sinh, Hoá, Hoá sinh, Sinh học-Di truyền, Vi sinh đại cương) - Module 2: Từ tế bào đến cơ quan (Giải phẫu đại cương, Giải phẫu bệnh đại cương, Mô phôi) - Module 3: Từ cơ quan đến hệ thống (Đại cương các hệ cơ quan) - Dược lý đại cương - Ngoại ngữ chuyên ngành y 1 - Xác suất thống kê cơ bản - Tin học - Giáo dục an ninh quốc phòng - Giáo dục thể chất - Triết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Module Miễn dịch đại cương - Module Miễn dịch - Đề kháng - Ký chủ - Module Huyết học – Ung bướu - Module Tim mạch - Module Hô hấp - Module Thận niệu - Y đức – Tính chuyên nghiệp - Kỹ năng thực hành y khoa - Thực hành Nội cơ sở - Thực hành Ngoại cơ sở - Ngoại ngữ chuyên ngành y 2 - Tổ chức quản lý y tế - Giáo dục thể chất - Tư tưởng Hồ Chí Minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Module Tiêu hoá - Module Nội tiết-Dinh dưỡng - Module hệ sinh sản - Module Da-cơ-xương-khớp - Module thần kinh-hành vi - Nội khoa - Ngoại khoa - Dinh dưỡng-Vệ sinh an toàn thực phẩm - Dân số học - Dịch tễ học cơ bản
<i>Năm 4: 36 tín chỉ</i>	<i>Năm 5: 34 tín chỉ</i>	<i>Năm 6: 32 tín chỉ</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Nội khoa, Huyết học, Nội tiết - Ngoại khoa - Chấn thương chỉnh hình-Phục hồi chức năng - Ngoại lồng ngực - Sản khoa - Nhi khoa - Y học cấp cứu - Huấn luyện liên ngành - Y đức 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiễm - Tâm thần - Thần kinh - Ung thư - Y học cổ truyền - Y học gia đình - Tự chọn: 4/14 chuyên khoa sâu (có thể chọn học ở nước ngoài) - Xác suất thống kê nâng cao - Dự án học thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội khoa - Ngoại khoa - Phụ khoa - Nhi khoa - Y học gia đình - Y đức - Huấn luyện liên ngành

- Chương trình y tế quốc gia
- Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp

TIÊU CHÍ TUYỂN SINH

- Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Đăng ký xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các điểm thu hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế nếu đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp (nộp bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng Anh tại Phòng Đào tạo, Đại học Y Dược TP HCM - 217 Hồng Bàng, Q.5, TP HCM).
- Tổng điểm thi của 3 bài thi Toán, Hóa học, Sinh học hoặc Toán, Vật lý, Hóa học và các điểm ưu tiên (nếu có) \geq mức điểm tối thiểu ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định.

PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Kiến thức

- Sinh viên đọc đề cương chi tiết, đọc tài liệu theo hướng dẫn, xem video clip về nội dung của các module hoặc môn trên hệ thống E-learning trước khi vào lớp học.
- Làm bài pre-test online trước khi đến lớp học 1 ngày theo qui định.
- Sinh viên học tại lớp học với 3 hình thức sau, dưới sự điều phối và hướng dẫn của giảng viên: (1) nghe giảng lý thuyết và thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra, (2) học dựa trên tình huống (case-based learning: CBL), (3) học dựa trên nhóm (team-based learning: TBL), (4) thuyết trình chủ đề trao đổi giữa các nhóm.

Kỹ năng, hành vi

- Thực hành trong các phòng lab : trên xác, mô hình, tiêu bản, sử dụng các dụng cụ máy móc tùy theo module và môn học.
- Thực hành trong trung tâm mô phỏng lâm sàng với người bệnh chuẩn, theo kịch bản dưới sự hướng dẫn, giám sát và phản hồi của giảng viên và bạn học.
- Thực hành tại bệnh viện, trạm y tế, trên người bệnh thực dưới sự hướng dẫn, giám sát và phản hồi của giảng viên, bác sĩ, điều dưỡng.
- Thực hành trong cộng đồng: tham gia vào các hoạt động y tế ở cộng đồng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các nhân viên y tế trong cộng đồng.
- Tham gia các dự án học thuật và làm nghiên cứu khoa học trong lab, tại bệnh viện hoặc trong cộng đồng.

PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

Sinh viên được lượng giá quá trình và lượng giá kết thúc trong tất cả module, môn học theo test blueprint (được thiết kế theo mục tiêu học tập) bằng nhiều phương pháp lượng giá khác nhau. Lượng giá quá trình cung cấp thông tin và giảng viên phản hồi cho sinh viên, giúp sinh viên cải thiện việc học, đồng thời giúp giảng viên điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy tốt hơn.

Các phương pháp lượng giá bao gồm:

- Trắc nghiệm (MCQ): giải quyết tình huống
- Viết tự luận
- Thi thực hành có cấu trúc theo mục tiêu (OSPE: Objective Structured Practice Examination)
- Mini-CEX (Mini-Clinical Evaluation Exercise)
- Thi lâm sàng có cấu trúc theo mục tiêu (OSCE: Objective Structured Clinical Examination)
- Thi vấn đáp có cấu trúc (SOE: Structured Oral Examination)
- Thiết kế và thực hiện dự án trong cộng đồng
- Nghiên cứu khoa học

VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Bác sĩ y khoa, người học có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý; đáp ứng yêu cầu công việc tại các vị trí sau:

- Tại các cơ sở y tế với chức danh bác sĩ điều trị
- Tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên
- Tại các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn

KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp Bác sĩ y khoa, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước

- Hệ thực hành: Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa
- Hệ nghiên cứu: Cao học, Nghiên cứu sinh